

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ**

Số: 61/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sơn Hà, ngày 19 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ
KHOÁ XI, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương, mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình

mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm cho các ngành, các cấp của địa phương và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 07/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 28/7/2022 của HĐND huyện Sơn Hà về việc giao chi tiết Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 của HĐND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và ngân sách huyện);

Xét Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của UBND huyện về việc ban hành Nghị quyết về giao Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 (đợt 1) thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến

năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 (đợt 1) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 nguồn vốn ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh là: **56.301.000.000 đồng**, bao gồm:

1. Vốn ngân sách Trung ương là 52.992.000.000 đồng.
2. Vốn ngân sách tỉnh là 3.309.000.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 1,2 đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà khoá XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, Hội, đoàn thể huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các Ban HĐND huyện;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT.



Đinh Xuân Dũng



PHỤ LỤC 1

DỰ KIẾN PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 (ĐỢT 1)
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOG PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN HUYỆN SƠN HÀ GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 61/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà)

Đvt: triệu đồng

TT	Dự án/ Đơn vị thực hiện	Dự kiến phân bổ kế hoạch vốn đầu tư năm 2023				Ghi chú
		Tổng vốn	Trong đó			
			Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh (đợt 1)	Ngân sách huyện tự bố trí tối thiểu	
	TỔNG CỘNG	56.301,00	52.992,00	3.309,00	-	
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	9.285,00	9.285,00	-	-	NS tính bố trí đợt 2
1	Huyện Sơn Hà	9.285,00	9.285,00		-	
II	Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	7.507,00	7.507,00	-	-	NS tính bố trí đợt 2
1	Huyện Sơn Hà	7.507,00	7.507,00		-	
III	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc	34.029,00	30.935,00	3.094,00	-	
I	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN	34.029,00	30.935,00	3.094,00	-	
1	Huyện Sơn Hà	34.029,00	30.935,00	3.094,00	-	
IV	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực	3.115,00	3.115,00	-	-	NS tính bố trí đợt 2
I	Tiểu Dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ	3.115,00	3.115,00	-	-	
1	Huyện Sơn Hà	3.115,00	3.115,00		-	
V	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	803,00	730,00	73,00	-	
1	Huyện Sơn Hà	803,00	730,00	73,00	-	
VI	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	1.562,00	1.420,00	142,00	-	
I	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.562,00	1.420,00	142,00		
1	Dự án Chuyển đổi số Chương trình mục tiêu quốc giảm nghèo Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Sơn Hà	1.562,00	1.420,00	142,00		

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 (ĐỢT 1) THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐÔNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI HUYỆN SƠN HÀ GIAI ĐOẠN 2021-2030, GIAI ĐOẠN I: 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 61/NQ-HĐND ngày 19/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà)

[illegible]

TT	Danh mục công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
						NSTW	NSDP		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
*	Trả nợ công trình hoàn thành năm 2022				7.015	6.100	915	7.015	6.100	610	305	5.431	4.891	541	-	1.278,80	1.209,50	69,30		
1	Đường BTXM ĐH 72 đi Nghĩa địa Gò Lang (thôn Bàu Sơn)		Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Nham	2022-2023	575	500	75	575	500	50	25	540,50	490,50	50,00	0,00	9,50	9,50	0,00		
2	Đường BTXM từ nhà ông Lã đến nhà ông Đức		Thôn Làng Giã, Xã Sơn Ba	2022-2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50	1.000,00	900,00	100,00	0,00	100,00	100,00	0,00		
3	Nâng cấp đường giao thông thôn Mang Nà		Thôn Mang Nà, Xã Sơn Bao	2022-2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50	990,00	900,00	90,00	0,00	110,00	100,00	10,00		
4	Xây dựng Đường BTXM Làng Băm-Nước Lác		Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ	2022-2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50	990,00	900,00	90,00	0,00	110,00	100,00	10,00		
5	Đường BTXM từ QL 24b - xóm ông Phê		Thôn Làng Rào, Xã Sơn Thủy	2022-2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50	990,00	900,00	90,00	0,00	110,00	100,00	10,00		
6	Nối tiếp đường BTXM từ Nhà ông Hà Kim-xóm ông Kà Xoa		Thôn Tà Cơm, Xã Sơn Thủy	2022-2023	805	700	105	805	700	70	35	660,00	600,00	60,00	0,00	110,00	100,00	10,00		
7	Nâng cấp đường dây trạm biến áp Nước Nĩa		TDP Nước Nĩa, Thị trấn Di Lăng	2022-2023	1.035	900	135	1.035	900	90	45	260,70	200,00	60,70	0,00	729,30	700,00	29,30		
*	Công trình khởi công mới năm 2023															32.750,20	29.725,50	3.024,70		
1	Nâng cấp đường điện 04kv xóm Núi KDC Gò Bao, thôn Xà Nay		Thôn Xà Nay, Xã Sơn Nham	2023	575	500	75	575	500	50	25					550,00	500,00	50,00		
2	Đường BTXM đường ĐH 72 - nhà ông Đình Văn Ớt, thôn Bàu Sơn		Thôn Bàu Sơn, Xã Sơn Nham	2023	288	250	38	288	250	25	13					275,00	250,00	25,00	Thực hiện theo Cơ chế đặc thù	
3	Nâng cấp và mở rộng đường BTXM từ xóm Mới - bến đò thôn Châm Rao		Thôn Châm Rao, Xã Sơn Nham	2023	920	800	120	920	800	80	40					880,00	800,00	80,00		
4	Đường BTXM ĐH 72 - điểm trường Mầm non (Bầu Mí)		Thôn Cạn Sơn, Xã Sơn Nham	2023	288	250	38	288	250	25	13					275,00	250,00	25,00	Thực hiện theo Cơ chế đặc thù	
5	Nâng cấp kênh đập Xà Năng		Thôn Gò Rộc, Xã Sơn Trung	2023	920	800	120	920	800	80	40					880,00	800,00	80,00		

TT	Danh mục công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
						NSTW	NSDP		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện
6	Đường BTXM ông Vía - Hà Vía		Thôn Làng Đèo, Xã Sơn Trung	2023	920	800	120	920	800	80	40					880,00	800,00	80,00		
7	Đường BTXM Làng Đèo - Pa Lát		Thôn Làng Đèo, Xã Sơn Trung	2023	920	800	120	920	800	80	40					880,00	800,00	80,00		
8	Đường BTXM Làng Bung - Xóm Dơi - Kà Khu (nối tiếp)		Thôn Làng Bung, Xã Sơn Ba	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50					1.100,00	1.000,00	100,00		
9	Đường BTXM từ xóm Dơi đến nhà ông Hóm		Thôn Làng Bung, Xã Sơn Ba	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50					1.100,00	1.000,00	100,00		
10	Đường BTXM từ nhà ông Nhanh đến đập nước Lem		Thôn Làng Ranh, Xã Sơn Ba	2023	575	500	75	575	500	50	25					550,00	500,00	50,00		
11	BTXM nối tiếp đường nhà ông Chò tới nhà ông Kà Rí, xóm Kà Ría, thôn Làng Rí		Thôn Làng Rí, Xã Sơn Giang	2023	1.035	900	135	1.035	900	90	45					990,00	900,00	90,00		
12	BTXM nối tiếp từ nhà ông Khéo - nhà ông Nhỏ, thôn Làng Rí		Thôn Làng Rí, xã Sơn Giang	2023	345	300	45	345	300	30	15					330,00	300,00	30,00	Thực hiện theo Cơ chế đặc thù	
13	Xây dựng tường rào, sân nền, công trình vệ sinh điểm trường Mầm non Làng Rí		Thôn Làng Rí, Xã Sơn Giang	2023	575	500	75	575	500	50	25					550,00	500,00	50,00		
14	Sửa chữa, xây dựng tường rào, cổng ngõ, sân nền, giếng nước điểm trường Mầm non Tà Đỉnh		Thôn Tà Đỉnh, Xã Sơn Giang	2023	575	500	75	575	500	50	25					550,00	500,00	50,00		
15	Đường BTXM nhà văn hóa- Krân Pa Tu		Thôn Làng Ghè, Xã Sơn Linh	2023	690	600	90	690	600	60	30					660,00	600,00	60,00		
16	Xây dựng 1 phòng điểm trường mầm non Sơn Ca thôn Đồng A		Thôn Đồng A, Xã Sơn Linh	2023	920	800	120	920	800	80	40					880,00	800,00	80,00		

TT	Danh mục công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025			Lũy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú		
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
						NSTW	NSDP		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương		Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
17	Đường nhà ông Nguyễn Thành Thu- Suối Tầm Linh		thôn Gò Da, xã Sơn Linh	2023	460	400	60	460	400	40	20				440,00	400,00	40,00		Thực hiện theo Cơ chế đặc thù	
18	Nâng cấp Đập Suối Tiên Ka La		Xóm Thác, thôn Ka La, Xã Sơn Linh	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50				880,00	800,00	80,00			
19	Nâng cấp kênh thủy lợi đập Pa Rang		Thôn Làng Múng, Xã Sơn Bao	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50				1.100,00	1.000,00	100,00			
20	Nâng cấp đường giao thông thôn Mang Nà (nối tiếp)		Thôn Mang Nà, Xã Sơn Bao	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50				880,00	800,00	80,00			
21	Nâng cấp đường giao thông thôn Nước Bao (Nối tiếp)		Thôn Nước Bao, Xã Sơn Bao	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50				880,00	800,00	80,00			
22	Nâng cấp sửa chữa Nhà sinh hoạt thôn Gò Sim		Thôn Gò Sim, Xã Sơn Hải	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50				1.100,00	1.000,00	100,00			
23	Nâng cấp sửa chữa Nhà sinh hoạt thôn Làng Lành		Thôn Làng Lành, Xã Sơn Hải	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50				880,00	800,00	80,00			
24	Xây mới kênh xóm Bà Rà, thôn Làng Trắng		Thôn Làng Trắng, Xã Sơn Hải	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50				1.100,00	1.000,00	100,00			
25	Nối tiếp Đường BTXM nhà ông Thơm - xóm Hà Rùm, thôn Xã Ấy		Thôn Đồng Sạ, Xã Sơn Cao	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50				802,50	727,50	75,00			
26	Đường BTXM từ nhà ông Lốt - Sân bóng cũ tại thôn Làng Trá, xã Sơn Cao		Thôn làng Trá, Xã Sơn Cao	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50				575,70	500,00	75,70			
27	Đường BTXM từ nhà bà Đình Thị A - xóm Đồng Sạ, xã Sơn Cao		Thôn Làng Trắng, Xã Sơn Cao	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50				1.100,00	1.000,00	100,00			

TT	Danh mục công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
						NSTW	NSDP		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
28	Đường BTXM xóm Gò Ri-Gò Hoạch		Thôn Nước Tăm, Xã Sơn Thượng	2023	1.035	900	135	1.035	900	90	45					990,00	900,00	90,00		
29	Nâng cấp đập Suối Dầu		Thôn Tà Pa, Xã Sơn Thượng	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50					550,00	500,00	50,00		
30	Đường BTXM từ ngã ba Bờ Reo đi ngã ba xóm ông Méo		Thôn Bờ Reo, Xã Sơn Thượng	2023	690	600	90	690	600	60	30					660,00	600,00	60,00		
31	Đường BTXM từ tỉnh lộ 623 đi Tà Pa trên (nối tiếp)		Thôn Làng Vồ, Xã Sơn Thượng	2023	920	800	120	920	800	80	40					880,00	800,00	80,00		
32	Đường Làng Rê ra khu sản xuất Đồng Dầu		Thôn Làng Rê, Xã Sơn Kỳ	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50					1.100,00	1.000,00	100,00		
33	Mở mới đường ra khu sản xuất Tà Măng ra Núi Rin, thôn Tà Găm		Thôn Tà Găm, Xã Sơn Kỳ	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50					1.100,00	1.000,00	100,00		
34	Xây dựng tường rào cổng ngõ, nhà vệ sinh Nhà văn hóa thôn Tà Bắc		Thôn Tà Bắc, Xã Sơn Kỳ	2023	460	400	60	460	400	40	20					440,00	400,00	40,00	Thực hiện theo Cơ chế đặc thù	
35	Đường BTXM Làng Bâm-Nước Lác (nối tiếp)		Thôn Nước Lác, Xã Sơn Kỳ	2023	1.265	1.100	165	1.265	1.100	110	55					1.210,00	1.100,00	110,00		
36	Đường BTXM trường tiểu học Giã Gối - bến đò		Thôn Giã Gối, Xã Sơn Thủy	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50					1.100,00	1.000,00	100,00		
37	Đường BTXM từ nhà ông Lý - nhà ông Tâm		Thôn Tà Bi, Xã Sơn Thủy	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50					1.100,00	1.000,00	100,00		
38	Đường BTXM Tà Bần đi xóm Rà Điều		Thôn Tà Bần, Xã Sơn Thủy	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50					1.100,00	1.000,00	100,00		
39	Nâng cấp, sửa chữa Chợ Sơn Giang		Xã Sơn Giang	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50					878,00	798,00	80,00		
40	Nâng cấp, sửa chữa Chợ Di Lăng		Thị trấn Di Lăng	2023	1.150	1.000	150	1.150	1.000	100	50					574,00	500,00	74,00		
D	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực				13.198,00	11.476,00	1.722,00	13.198,00	11.476,00	1.148,00	574,00	2.576,00	2.066,00	406,00	104,00	3.115,00	3.115,00	0,00		

TT	Danh mục công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
						NSTW	NSDP		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
	Tiểu Dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ				13.198,00	11.476,00	1.722,00	13.198,00	11.476,00	1.148,00	574,00	2.576,00	2.066,00	406,00	104,00	3.115,00	3.115,00	0,00		
	Công trình chuyển tiếp sang năm 2023																			
1	Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS huyện Sơn Hà		Thị trấn Di Lăng	2022-2024	7.000,00	6.087,00	913,00	7.000,00	6.087,00	609,00	304,00	1.451,00	1.096,00	300,00	55,00	1.755,00	1.755,00			
2	Trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học Sơn Ba		Xã Sơn Ba	2022-2024	6.198,00	5.389,00	809,00	6.198,00	5.389,00	539,00	270,00	1.125,00	970,00	106,00	49,00	1.360,00	1.360,00			
E	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch				1.105,00	961,00	144,00	1.105,00	961,00	96,00	48,00	92,00	84,00	8,00	0,00	803,00	730,00	73,00		
I	Trả nợ công trình hoàn thành năm 2022				185	161	24	185	161	16	8	92	84	8	0	85,00	77,00	8,00		
1	Sửa chữa nhà Văn hóa Gò Ngoài, thôn Lăng Rê, xã Sơn Giang		Xã Sơn Giang	2022-2023	185	161	24	185,00	161,00	16,00	8,00	92,00	84,00	8,00	0,00	85,00	77,00	8,00		
II	Công trình khởi công mới năm 2023				920,00	800,00	120,00	920,00	800,00	80,00	40,00					718,00	653,00	65,00		
1	Sửa chữa nhà Văn hóa thôn Lăng Môn, xã Sơn Cao		Xã Sơn Cao	2023	184,00	160,00	24,00	184,00	160,00	16,00	8,00	-	-	-	-	176,00	160,00	16,00	Thực hiện theo Cơ chế đặc thù	
2	Sửa chữa nhà Văn hóa thôn Gia Ry, xã Sơn Trung		Xã Sơn Trung	2023	184,00	160,00	24,00	184,00	160,00	16,00	8,00	-	-	-	-	176,00	160,00	16,00	Thực hiện theo Cơ chế đặc thù	
3	Sửa chữa nhà Văn hóa thôn Tà Pa , xã Sơn Thượng		Xã Sơn Thượng	2023	184,00	160,00	24,00	184,00	160,00	16,00	8,00	-	-	-	-	176,00	160,00	16,00	Thực hiện theo Cơ chế đặc thù	
4	Sửa chữa nhà Văn hóa thôn Tà Mác, xã Sơn Hải		Xã Sơn Hải	2023	184,00	160,00	24,00	184,00	160,00	16,00	8,00	-	-	-	-	176,00	160,00	16,00	Thực hiện theo Cơ chế đặc thù	
5	Sửa chữa nhà Văn hóa thôn Tà Com, xã Sơn Thủy		Xã Sơn Thủy	2023-2024	184,00	160,00	24,00	184,00	160,00	16,00	8,00	-	-	-	-	14,00	13,00	1,00	Thực hiện theo Cơ chế đặc thù	
F	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình				4.210,00	3.661,00	549,00	4.210,00	3.661,00	366,00	183,00	758,00	659,00	66,00	33,00	1.562,00	1.420,00	142,00		

TT	Danh mục công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Địa điểm xây dựng	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Lũy kế vốn đã bố trí giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			Tổng số	Trong đó:			
						INSTW	NSDP		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	
I	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi				4.210,00	3.661,00	549,00	4.210,00	3.661,00	366,00	183,00	758,00	659,00	66,00	33,00	1.562,00	1.420,00	142,00		
*	Công trình chuyển tiếp sang năm 2023																			
1	Dự án Chuyển đổi số Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Sơn Hà		huyện Sơn Hà	2021-2025	4.210,00	3.661,00	549,00	4.210,00	3.661,00	366,00	183,00	758,00	659,00	66,00	33,00	1.562,00	1.420,00	142,00		